

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Huy

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Huỳnh Dư

2. Ông Nguyễn Đại Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2019, về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019, bản tự khai ngày 02/01/2019, ngày 16/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:* Chị và anh H có thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai gia đình, chị và anh H có tổ chức cưới hỏi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Phúc Nam, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 125, cấp ngày 03/6/2002.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên

cãi vả, cứ mỗi lần cãi vả là anh H đánh đập chị, cụ thể vào ngày 12/12/2018, chị có đi chơi với bạn bè thì anh H nghi ngờ ghen tuông vô cớ gọi về rồi đánh đập chị. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng giữa chị và anh H vẫn không hàn gắn được. Trước đó, tháng 7/2018 chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh H cũng vì anh H hay chơi bài bạc, chị khuyên nhủ thì vợ chồng cãi vả. Do thương các con, muốn cho anh H cơ hội sửa chữa nên chị rút đơn. Tuy nhiên anh H vẫn chứng nào tật nấy. Sau khi xảy ra sự việc trên chị và các con cùng về cha mẹ chị sinh sống tại tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc Nam và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm không còn và ác cảm với những gì anh H đã gây ra, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Chị và anh H có 04 con chung tên là:

Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày: 29/9/2002

Nguyễn Thị Quỳnh T1, sinh ngày: 26/01/2004

Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày: 28/10/2008

Nguyễn Thị Hồng T3, sinh ngày: 07/10/2010.

Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 04 con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bình quân mỗi cháu là 500.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Hiện tại chị V phụ làm nuôi tôm giống của gia đình, không có thu nhập gì.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

*Tại bản tự khai ngày 05/3/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:*

Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như chị V đã trình bày. Sau thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vài năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là vào ngày 12/12/2018, nguyên nhân chị V đi chơi với bạn, khi anh hỏi chị V giấu diếm nên anh có nghi ngờ và ghen tuông, anh có giật điện thoại để kiểm tra và rút chìa khóa xe máy nhằm không cho chị V bỏ đi thì giữa anh và chị V xảy ra xô xát, chị V đã dùng nón bảo hiểm và guốc đánh vào người anh trước sự chứng kiến của cha mẹ anh tại nhà nên trong lúc nóng giận anh có đánh vào mặt chị V và vợ chồng không còn chung sống từ đó đến nay, thỉnh thoảng vẫn gặp nhau một hai lần nói chuyện nhưng không thể hàn gắn được, gia đình hai bên và con cái cũng không tác động hàn gắn gì. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Vì anh vẫn còn yêu thương vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ nên anh xin một thời gian ngắn để vợ chồng có thể hàn gắn với nhau.

Về con chung: Anh xác nhận đúng như chị V đã trình bày. Trong trường hợp ly hôn thì anh đồng ý để chị V nuôi con, anh cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 3.200.000 đồng, bình quân mỗi tháng mỗi cháu 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Anh làm nghề mua bán tôm, thu nhập mỗi tháng bình quân 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V; Về con chung: Chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung và ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 3.2000.000 đồng, bình quân mỗi tháng mỗi cháu 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi là có cơ sở phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có. Chị V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí. Anh H phải nộp 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:*

Trích lục kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 125, cấp ngày 03/6/2002 của UBND phường Cam Phúc Nam, thị xã C.

Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T, Nguyễn Thị Quỳnh T1, Nguyễn Thị Thủy T2, Nguyễn Thị Hồng T3.

Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị V, Nguyễn Trung H.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Trung H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị V yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trung H. Yêu cầu của chị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị V và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Phúc Nam, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 125, cấp ngày 03/6/2002. Do đó, hôn nhân giữa chị V và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân giữa chị V và anh H thường xuyên cãi vã do ông H ghen tuông dẫn đến vợ chồng xô xát. Sau khi xảy ra sự việc trên chị V và các con cùng về cha mẹ chị sinh sống tại tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc Nam và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng giữa anh chị vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng mà tình trạng vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, mặt khác chị V xác định không còn tình cảm với anh H và kiên quyết ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2019, chính quyền địa phương cho biết: “Cách đây một năm vợ chồng có xảy ra

đánh nhau ở nghĩa trang Xuân Ninh, sự việc có báo với chính quyền tổ dân phố”.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị và anh H có 04 con chung tên là:

Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày: 29/9/2002

Nguyễn Thị Quỳnh T1, sinh ngày: 26/01/2004

Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày: 28/10/2008

Nguyễn Thị Hồng T3, sinh ngày: 07/10/2010.

Hiện nay cả 4 con chung đang sinh sống cùng chị V. Chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 4 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bình quân mỗi cháu là 500.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu trong trường hợp ly hôn thì anh đồng ý để chị V nuôi con, anh cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 3.200.000 đồng, bình quân mỗi tháng mỗi cháu 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Chị V đồng ý mức cấp dưỡng như anh H đề nghị.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, Nguyễn Thị Quỳnh T1, Nguyễn Thị Thủy T2, Nguyễn Thị Hồng T3 hiện nay còn nhỏ, lại là nữ cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ, hơn nữa hiện nay các con do chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có nguyện vọng được chung sống với chị V. Anh H có khả năng lao động, thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng có điều kiện một phần nào để cấp dưỡng nuôi các con. Hơn nữa tại phiên tòa anh H và chị V thỏa thuận: Anh H cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 3.200.000 đồng, bình quân mỗi tháng mỗi cháu 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi, điều kiện vật chất và tinh thần cho các con nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị V về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, Nguyễn Thị Quỳnh T1, Nguyễn Thị Thủy T2, Nguyễn Thị Hồng T3 và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 4 con chung mỗi tháng 3.200.000 đồng, bình quân mỗi tháng mỗi cháu 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh H phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2. *Về con chung:* Chị Hoàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày: 29/9/2002; Nguyễn Thị Quỳnh T1, sinh ngày: 26/01/2004; Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày: 28/10/2008; Nguyễn Thị Hồng T3, sinh ngày: 07/10/2010.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung H và chị Hoàng Thị V về việc anh Nguyễn Trung H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.200.000 đồng, bình quân mỗi cháu là 800.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung:* Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị V nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000226 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Hoàng Thị V đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Trung H nộp 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày chị Hoàng Thị V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Trung H chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Nguyễn Trung H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị V, anh Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Phúc Nam, thành phố C

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, án văn

**Nguyễn Đình Huy**